

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 797/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi

trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ; Hội CCB cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TĐKTTT.Y130.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ, trình tự xét, công nhận sáng kiến cấp Bộ, Ngành và cấp Toàn quốc của công chức, viên chức và người lao động ngành tài nguyên và môi trường để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến, các tổ chức và các cá nhân có liên quan đến việc đề nghị, xét, công nhận sáng kiến thuộc ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Sáng kiến cấp Bộ, Ngành và cấp Toàn quốc trong hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường

1. Các trường hợp chung

1.1. Sáng kiến trong hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là sáng kiến) là các giải pháp quản lý, kỹ thuật, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) có tính mới trong phạm vi xem xét (ngành tài nguyên và môi trường hoặc toàn quốc) đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, được tổ chức công nhận theo quy định.

Sáng kiến cấp Toàn quốc là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường, có khả năng mang lại lợi ích thiết thực trên phạm vi toàn quốc.

Sáng kiến cấp Bộ, Ngành là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường, có khả năng mang lại lợi ích thiết thực trong phạm vi ngành tài nguyên và môi trường.

1.2. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi xem xét nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp

dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

1.3. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

2. Một số trường hợp cụ thể sau đây được xem xét để công nhận sáng kiến cấp Bộ, Ngành hoặc sáng kiến cấp Toàn quốc (tùy theo mức độ, khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả):

a) Những công trình, tác phẩm, sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng bảo hộ hoặc được tặng các Giải thưởng về khoa học và công nghệ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên;

b) Ý kiến chỉ đạo có phạm vi ảnh hưởng lớn của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ;

c) Chủ trì, hoặc thành viên có nhiều đóng góp trong: (i) xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành; (ii) xây dựng một văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đã được ban hành; (iii) xây dựng một đề án hoặc một dự án đã được phê duyệt;

d) Tác giả hoặc đồng tác giả thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trở lên đã nghiệm thu mức đạt trở lên, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực;

đ) Tác giả hoặc đồng tác giả một cuốn sách, một bài báo liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành hoặc toàn quốc, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực;

e) Tác giả hoặc đồng tác giả sản phẩm ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả trên thực tế có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành hoặc toàn quốc, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực.

Điều 3. Điều kiện và tiêu chí xét, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- a) Có tính mới trong phạm vi xem xét;
- b) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2. Điều kiện công nhận sáng kiến:

a) Không thuộc các trường hợp bị loại trừ sau:

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

b) Hội đồng sáng kiến đánh giá đạt số điểm bình quân từ 70 điểm trở lên trên tổng số thang điểm 100.

Chương II

HỒ SƠ, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét và công nhận sáng kiến

Hồ sơ đề nghị xét và công nhận sáng kiến nộp về Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến Bộ- Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, gồm:

1. Tờ trình đề nghị của đơn vị kèm theo biên bản họp của đơn vị;
2. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (Mẫu số 01);
3. Báo cáo mô tả sáng kiến (Mẫu số 02);
4. Các tài liệu khác liên quan để chứng minh.

Điều 5. Trình tự xét, công nhận sáng kiến cấp bộ và cấp toàn quốc

Bước 1. Thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét và công nhận sáng kiến, Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến Bộ rà soát, thẩm định và cho ý kiến, tổng hợp danh sách đề nghị xét, công nhận sáng kiến để báo cáo Hội đồng sáng kiến Bộ với các nội dung: họ và tên tác giả sáng kiến, chức vụ, nơi công tác, tên sáng kiến, mô tả sáng kiến, lợi ích mang lại từ việc áp dụng sáng kiến, các tài liệu chứng minh (nếu có).

Bước 2. Hội đồng xét, đánh giá chấm điểm

Căn cứ điều kiện và tiêu chuẩn xét, công nhận sáng kiến, Hội đồng sáng kiến Bộ xem xét, cho ý kiến, đánh giá chấm điểm cho từng sáng kiến (Phiếu chấm điểm theo Mẫu 03).

Bước 3. Tổng hợp điểm, công khai lấy ý kiến rộng rãi

Thường trực Hội đồng sáng kiến Bộ tổng hợp các Phiếu chấm điểm của các thành viên, báo cáo kết quả và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Bộ để công khai lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường các sáng kiến đạt số điểm bình quân từ 70 điểm trở lên. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử là 10 ngày làm việc.

Bước 4. Báo cáo kết quả công khai lấy ý kiến rộng rãi, trình công nhận sáng kiến

Sau khi kết thúc thời gian công khai lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Bộ, Thường trực Hội đồng sáng kiến Bộ báo cáo kết quả cho Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Bộ và hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét, ban hành quyết định công nhận sáng kiến (Mẫu 04).

Điều 6. Thang điểm xét, đánh giá sáng kiến

STT	Tiêu chí	Mức điểm tối đa
1	Tính mới (điểm tối đa: 50 điểm) <i>(chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)</i>	
1.1	Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng	50
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
1.4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10
1.5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
2	Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (điểm tối đa: 50 điểm) <i>(chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)</i>	
2.1	Đã áp dụng, mang lại lợi ích thiết thực	50
2.2	Đã áp dụng thử, mang lại lợi ích thiết thực	30
2.3	Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực	20
2.4	Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích	0

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 7. Trách nhiệm của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

1. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở theo quy định tại Điều 31, Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và mức độ hiệu quả của các sáng kiến cấp bộ và cấp toàn quốc trước khi trình Bộ trưởng (qua Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến cấp Bộ) xem xét, công nhận sáng kiến cấp Bộ, Ngành hoặc sáng kiến cấp Toàn quốc.

Điều 8. Trách nhiệm của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng xem xét, đánh giá khách quan, trung thực mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến và đề nghị Bộ trưởng quyết định công nhận các sáng kiến cấp Bộ, Ngành hoặc sáng kiến cấp Toàn quốc cho các cá nhân thuộc ngành tài nguyên và môi trường làm cơ sở đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

1. Chủ tịch Hội đồng

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng;
- Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Hội đồng.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

- Có trách nhiệm chủ trì, kết luận phiên họp Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền;
- Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký Thông báo và các văn bản liên quan đến việc xét, đề nghị công nhận sáng kiến cấp Bộ, Ngành hoặc sáng kiến cấp Toàn quốc.

3. Các Thành viên Hội đồng

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng. Trường hợp không tham dự các cuộc họp Hội đồng, phải báo cáo và được Chủ tịch Hội đồng đồng ý;
- Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá và chấm điểm các sáng kiến.

4. Thư ký Hội đồng

- Tổng hợp, ghi biên bản các phiên họp của Hội đồng.

Điều 9. Trách nhiệm cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng (Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định hồ sơ;
2. Đề xuất lịch họp và chuẩn bị các tài liệu liên quan;
3. Đôn đốc, hướng dẫn việc lập và hoàn thiện hồ sơ, giúp việc cho Hội đồng trong suốt quá trình xét, đề nghị công nhận sáng kiến.

Điều 10. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc theo chế độ tập thể;
2. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên mới được coi là họp lệ;
3. Khi cần thiết Hội đồng có thể mời các chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung của các sáng kiến tham dự cuộc họp Hội đồng;
4. Tại các phiên họp, Hội đồng xem xét, đánh giá các sáng kiến bằng phương thức chấm điểm. Các sáng kiến được đề nghị công nhận khi đạt điểm bình quân của thành viên Hội đồng từ 70 điểm trở lên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

Mẫu số 01:

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))

Là tác giả (các đồng tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

...
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁵:

.....

...

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Xác nhận của đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

Tác giả sáng kiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến (theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến, ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ).

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (theo quy định tại Khoản 06 Điều 02 của Điều lệ Sáng kiến, ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ).

⁴ Đất đai, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, quản lý tài nguyên nước, biển và hải đảo, địa chất và khoáng sản, viễn thám, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác ...

⁵ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại Điểm g Khoản 01 Điều 05 Thông tư số 18/2013/BKH-CN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến

Mẫu số 02:

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: (VD: cải cách hành chính, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường ..
.....)

3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

3.1. Tình trạng giải pháp đã biết (Nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ):
.....

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp: (Nêu vấn đề cần giải quyết).
.....

- Nội dung giải pháp (Chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp):
.....

3.3. Khả năng áp dụng của giải pháp (Nêu rõ ràng cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào)
.....

3.4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (Nêu hiệu quả, lợi ích cụ thể (hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường... tính toán số tiền làm lợi, phương pháp tính) đã thu, hoặc dự kiến thu được theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã được áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến)
.....

3.5. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có yêu cầu bảo mật, VD: Quy trình, bản vẽ thiết kế...)
.....

3.6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến (trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, ...)
.....

3.7. Tài liệu kèm: bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... (nếu có).
.....

4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền
.....

Xác nhận của đơn vị
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

Tác giả
(hoặc đồng tác giả, trưởng nhóm)
(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03:

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
(Dành cho các thành viên Hội đồng sáng kiến)

Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Quy chế. Tiêu chí chấm điểm:

1. *Tính mới: (mức điểm tối đa: 50 điểm, chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)*
 - 1.1. Hoàn toàn mới, lần đầu tiên được áp dụng: tối đa 50 điểm.
 - 1.2. Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ khá: tối đa 30 điểm.
 - 1.3. Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ trung bình: tối đa 20 điểm.
 - 1.4. Có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ ít hơn trung bình: 10 điểm
 - 1.5. Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây: 0 điểm.
2. *Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực: (điểm tối đa: 50 điểm, chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) mức bên dưới để đánh giá chấm điểm)*
 - 2.1. Đã áp dụng, mang lại lợi ích thiết thực: tối đa 50 điểm.
 - 2.2. Đã áp dụng thử, mang lại lợi ích thiết thực: tối đa 30 điểm.
 - 2.3. Có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực: 20 điểm.
 - 2.4. Không có khả năng áp dụng và mang lại lợi ích: 0 điểm.

TT	Tác giả và tên sáng kiến	Mô tả sáng kiến	Ý kiến thẩm định của Cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng sáng kiến	Điểm đánh giá			Ghi chú
				Tính mới	Khả năng mang lại lợi ích thiết thực	Tổng điểm	
1							
2							

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04:

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /QĐ-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sáng kiến cấp Bộ, Ngành/cấp Toàn quốc năm.....

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng sáng kiến Bộ ngày ... tháng...năm....;

Xét đề nghị của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận...sáng kiến cấp Toàn quốc cho.... cá nhân và ... sáng kiến cấp Bộ, Ngành cho ... cá nhân (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;
- Lưu VT, HĐSK.

Trần Hồng Hà

DANH SÁCH
SÁNG KIẾN CẤP BỘ, NGÀNH/TOÀN QUỐC NĂM.....
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTNMT ngày.... tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến	Phạm vi và hiệu quả mang lại từ việc áp dụng sáng kiến
1			
2			
3			
....			